

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 09- 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nhung; Bà Trần Thị Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Điệp, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST- HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; Sinh ngày: 02/06/1988

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T; Sinh ngày: 16/07/1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không rõ lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị trình bày: Chị L và anh T kết hôn với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do anh Nguyễn Đình T hay uống rượu say, dẫn đến thường xuyên bạo hành chị L, mặc dù nhiều lần chị L ngăn cản để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cho đến năm 2014 thì sống ly thân nhau cho đến nay, chị L đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ thôn Q, xã K. Nay chị L xác định chị đã hết tình cảm với anh T, chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T có 02 con chung cháu: Nguyễn Quốc K, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2010, hiện tại cháu K đang ở cùng chị L tại nhà mẹ đẻ chị L; cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2013, hiện ở với anh T. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Quốc K, giao cháu Nguyễn Hồng N cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Nguyễn Thị L đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân chị L; xác nhận thông tin nơi cư trú; bản sao giấy khai sinh con chung; đơn nguyện vọng của cháu Nguyễn Quốc K và Nguyễn Hồng N; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bản tự khai.

Đối với Nguyễn Đình T: Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kết hợp với Đại diện Ban mặt trận thôn, Công an xã K có mặt tại nhà anh T để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên anh Nguyễn Đình T không hợp tác làm việc hay nhận bất văn bản tố tụng nào. Tại biên bản làm việc ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh thể hiện ý kiến anh T như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà do chị L tự ý bỏ nhà đi, trong thời gian chị L bỏ nhà ra đi anh có yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng chị L cho rằng ly hôn là chưa cần thiết nên anh không làm được thủ tục ly hôn lên Tòa án. Nay chị L ly hôn, anh T chưa đồng ý vì năm nay anh năm tuổi, nếu muốn ly hôn thì sang năm anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung cháu: Nguyễn Quốc K, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2010, hiện tại cháu K đang ở cùng chị L tại nhà mẹ đẻ chị L; cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2013, hiện ở với anh T. Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Quốc K, giao cháu Nguyễn Hồng N cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị L quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa lần 2 chị vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh **Nguyễn Đình T** quá trình giải quyết vụ án anh **T** không nhận tất cả các văn bản của Tòa án, không tuân thủ giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt cả hai phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn anh **Nguyễn Đình T**.

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Quốc K** cho chị **Nguyễn Thị L** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu **Nguyễn Hồng N** cho anh **Nguyễn Đình T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị **L** và anh **T** không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh chị được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Nguyễn Thị L** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh **Nguyễn Đình T**, cư trú tại: **Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh** tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn chị **Nguyễn Thị L** quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa lần 2 chị vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh **Nguyễn Đình T** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh **T** có mặt tại nhà và trình bày rõ nội dung yêu cầu mình nhưng không nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị L** và anh **Nguyễn Đình T** là một cuộc hôn nhân hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký tại **UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Sau khi kết hôn chị **L** và anh thuận sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên hạnh phúc vợ chồng chỉ kéo dài được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp nhau, anh **T** có lỗi sống buông thả hay uống rượu say, thường xuyên bạo hành chị **L**. Mặc dù chị **L** cố gắng khuyên ngăn để vợ chồng vun đắp hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2015 hai người sống ly thân từ

năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị **L** đã hết tình cảm với anh **T** nên cương quyết xin ly hôn. Còn phía anh **T**, anh thừa nhận tình cảm vợ chồng không thể khắc phục, anh không đồng ý ly hôn vì lý do ích kỷ cá nhân và anh cũng không có biện pháp gì để níu kéo chị **L** đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn với anh **Nguyễn Đình T** là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Hiện tại cháu **Nguyễn Quốc K** đang ở với chị **L** và gia đình bên ngoại do chị **L** nuôi dưỡng, còn cháu **Nguyễn Hồng N** đang ở với anh **T** cùng gia đình bên nội do anh **T** nuôi dưỡng. Các cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, được sinh hoạt, học tập bình thường. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, sự phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần, sự ổn định sinh hoạt học tập, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị **L**, giao cháu **Nguyễn Quốc K** cho chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu **Nguyễn Hồng N** cho anh **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **L** và anh **T** không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Nguyễn Thị L** và **Nguyễn Đình T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị L** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Nguyễn Đình T** vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị L**. Xử cho chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn anh **Nguyễn Đình T**.

2. Về con chung: Xử giao cháu **Nguyễn Quốc K**, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2010 cho chị **Nguyễn Thị L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu **Nguyễn Hồng N**, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2013 cho anh **Nguyễn Đình T**

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **L** và anh **T** không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

2. Về án phí: Xử buộc chị **Nguyễn Thị L** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005547 ngày 21 tháng 3 năm 2024. Tiền án phí chị **Nguyễn Thị L** đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Nguyễn Đình T** vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị L
- Bị đơn: Anh T;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường